

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP**

ĐỀ TÀI KC - 07.03

**QUY TRÌNH CẬP NHẬT, KHAI THÁC
HỆ THỐNG THÔNG TIN NÔNG NGHIỆP & NÔNG THÔN**

Cơ quan thực hiện : Viện Quy hoạch và
Thiết kế Nông nghiệp

Các thành viên tham gia:

1. TS. Nguyễn Thanh Xuân
2. KS. Nguyễn Thành
3. KS. Bùi Văn Hùng

Hà Nội, 2/2004

C

4966-3/15
29/10/04

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1	Yêu cầu hệ thống 2
2	Cài đặt chương trình 2
3	Hướng dẫn chung 2
3.1	<i>Thuật ngữ sử dụng</i> 2
3.2	<i>Thao tác trên các hộp thoại</i> 3
3.2.1	Sử dụng các công cụ điều khiển trên hộp thoại 3
3.2.2	Xem kết quả tính toán 3
3.3	<i>Sử dụng trình đơn</i> 4
4	Sử dụng các modul chính 4
4.1	<i>Mở các modul chính</i> 4
4.2	<i>Chạy modul Cơ sở dữ liệu</i> 4
4.3	<i>Chạy modul Phân tích dự báo</i> 6
4.3.1	Sử dụng sub-modul Đánh giá quỹ đất 6
4.3.1.1	Thống kê diện tích thích nghi nông nghiệp 6
4.3.1.2	Phân tích mức độ thích nghi và hạn chế 7
4.3.2	Sử dụng sub-modul Dự báo dân số - lao động 8
4.3.2.1	Dân số 8
4.3.2.2	Lao động 8
4.3.3	Dự báo dịch hại 10
4.3.3.1	Phân tích diễn biến dịch hại 10
4.3.3.2	Dự báo dịch hại cây trồng 10
4.4	<i>Sử dụng modul Trợ giúp quyết định</i> 11
4.4.1	Sử dụng sub-modul Nông nghiệp 11
4.4.1.1	Bố trí sử dụng đất cho từng loại cây trồng 11
4.4.1.2	Cân đối quỹ đất 11
4.4.1.3	Tạo kịch bản cân đối quỹ đất nông nghiệp 12
4.4.2.	Sử dụng sub-modul Lâm nghiệp 13
4.4.2.1	Độ che phủ rừng 13
4.4.2.2	Rừng nguyên liệu giấy 13
4.4.2.3	Rừng nguyên liệu ván ép 14
4.4.3	Sử dụng sub-modul An ninh lương thực 15
4.4.4	Sử dụng sub-modul Sử dụng lao động 15
4.5	<i>Sử dụng modul Phổ cập thông tin</i> 16
4.5.1	Nhập dữ liệu 16
4.5.2	Tra cứu dữ liệu 17

1. Yêu cầu hệ thống:

a. Phần cứng:

- Pentium 166 Hz trở lên
- 32 M RAM tối thiểu
- Ổ cứng "D" tối thiểu 500 Mb – 3 Gb trống để chứa dữ liệu
- Độ phân giải màn hình tối thiểu 800 x 600.

b. Phần mềm:


- Cài phần mềm Arcview 3.x
- Cài MS Access 2000 (bản đầy đủ)

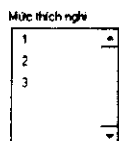
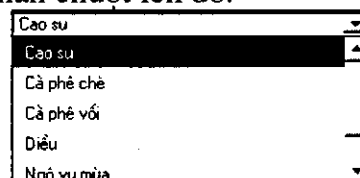
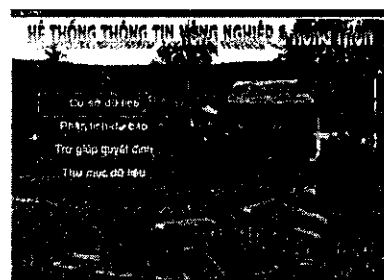
2. Cài đặt chương trình:


- Chạy Setup trong đĩa CD
- Nhấn vào nút Next trên màn hình, chương trình cài đặt sẽ tự động chạy
- Khi chương trình hỏi Setup02.pak cho đĩa cd thứ 2 vào và nhấn OK
- Chương trình sẽ yêu cầu khởi động lại máy để hoàn thành việc cài đặt
- Để chạy chương trình nhấn chuột lên biểu tượng trên màn hình hoặc vào Start/ Programs/ARIS / ARIS.

3. Hướng dẫn chung:

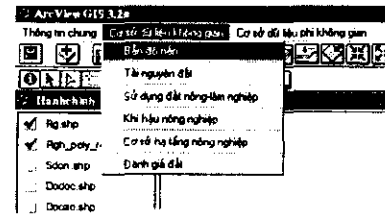
3.1 Thuật ngữ sử dụng:

- Hộp thoại(Dialog): Là một cửa sổ của chương trình chứa các công cụ điều khiển (như nút, hộp danh sách...). Hộp thoại sẽ hiển thị những kết quả sau khi người sử dụng tác động lên các công cụ điều khiển.
- Nút (Button) : Là một công cụ điều khiển sẽ hoạt động (thực hiện yêu cầu) khi người sử dụng nhấn chuột lên đó.
- Hộp chọn theo danh sách (Combobox): Là một công cụ điều khiển chứa một danh sách có sẵn để người sử dụng có thể chọn lựa một đối tượng trong danh sách đó.



- Hộp chọn nhiều đối tượng trong một danh sách (Listbox): Là một công cụ điều khiển chứa một danh sách có sẵn để người sử dụng có thể chọn lựa một hoặc nhiều đối tượng trong danh sách đó.
- Nút chọn đối tượng trong một nhóm (Radiobutton)  **Lưu lượng lao động(75)**: Là một công cụ điều khiển chứa 2 giá trị “có” (“True” ~1) và “không” (False ~ 0) và thường có 2 nút trở lên trong một nhóm các công cụ. Người sử dụng luôn luôn chỉ có thể chọn 1 giá trị duy nhất (thường là giá trị “True”) khác với giá trị các nút còn lại trong một nhóm.
- Hộp kiểm tra chức năng của đối tượng đang được sử dụng (Checkbox) : Là một công cụ điều khiển chứa 2 giá trị “có” (“True”~1) và “không”(False~0). Nếu có nhiều hộp kiểm tra trong một nhóm, người sử dụng thể chọn nhiều giá trị giống nhau trong một nhóm.

- Trình đơn (menu): Là danh sách các nút bấm thường nằm phía trên của mỗi chương trình.
- Modul: Là một phần của chương trình gồm một hay nhiều hộp thoại nhằm thực hiện trọn vẹn một công việc (bài toán) nào đó.



3.2. Thao tác trên các hộp thoại(Dialog)

3.2.1. Sử dụng các công cụ điều khiển trên hộp thoại:

- Nút (button): Nhấn chuột để mở một *hộp thoại* khác hoặc xem kết quả tính toán sau khi đã lựa chọn các điều kiện trên hộp thoại.
- Hộp chọn theo danh sách (Combobox): Mở danh sách (ví dụ: danh sách tên huyện, năm...) bằng cách nhấn chuột lên trên hộp chọn hoặc nút hình mũi tên
- Duyệt danh sách đang mở bằng cách nhấn chuột lên mũi tên trên dưới hoặc bằng các nút có mũi tên trên bàn phím.
- Chọn một đối tượng trong danh sách bằng cách nhấn chuột lên đối tượng đó (khi danh sách đang được duyệt) hoặc bấm liên tiếp phím chứa ký tự đầu tiên của đối tượng.
- Hộp chọn nhiều đối tượng trên 1 danh sách (Listbox): Nếu chọn một đối tượng trong danh sách thì thao tác giống với thao tác thực hiện trên hộp Combobox. Để chọn nhiều đối tượng thì phải sử dụng thêm phím Shift trên bàn phím.
- Nút chọn đối tượng trong một nhóm (Radiobutton): Lựa chọn một đối tượng duy nhất (ví dụ: mở một bảng CSDL trong các bảng ở cùng một lớp...) bằng cách nhấn chuột lên trên đối tượng, khi đó một chấm đen được đánh dấu sẽ xác định đối tượng đã được chọn hay chưa được chọn; các đối tượng khác trong nhóm sẽ không được chọn.
- Có thể sử dụng nút TAB trên bàn phím để thay đổi đối tượng chọn.
- Hộp kiểm tra chức năng của đối tượng đang được sử dụng (Checkbox), ví dụ: chức năng cập nhật ngay thông tin về Lao động từ các bảng số liệu liên quan... Dấu V xuất hiện khi nhấn chuột lên đối tượng sẽ thông báo một chức năng của đối tượng đã sẵn sàng được kích hoạt.

3.2.2 Xem kết quả tính toán

Khi mở một hộp thoại trong một modul tính toán, trên hộp thoại xuất hiện các công cụ điều khiển nhằm mục đích thay đổi thông tin đầu vào. Kết quả - thông tin đầu ra sẽ hiển thị trực tiếp trên hộp thoại sau khi ta nhấn vào nút "Thực hiện".

Muốn in trực tiếp thông tin đó ra máy in, ta nhấn vào nút " In " ; Thông tin sẽ lưu trên một trang in (layer). Người sử dụng có thể lưu lại trang in vào hệ thống bằng cách nhấn vào biểu tượng Save; khi đó ở các lần sau khi muốn in lại trang in đã lưu ta thực hiện các bước sau:

- Đóng tất cả các hộp thoại(Nhấn vào nút "Close" hoặc "Thoát")
- Trên cửa sổ chương trình "KC0703.apr", nhấn chuột vào nút "layer"
- Khi danh sách các trang in xuất hiện, nháy đúp chuột vào tên trang in đã được lưu.
- Nhấn chuột theo đường dẫn Menu/File/Print để thực hiện in ấn.

Muốn sử dụng thông tin đó trong một văn bản báo cáo (ví dụ: Word, Excel...), ta nhấn vào nút "Xuất ra Excel", thông tin sẽ lưu ở dạng bảng trong Excel sau khi màn hình xuất hiện một thông báo: "Đã xuất ra Excel thành công".

Trên một số hộp thoại, sau khi chạy chương trình sẽ xuất hiện thêm các nút (ví dụ nút “Mở” khi chạy trên hộp thoại Sử dụng lao động). Các nút này sẽ kết nối trực tiếp đến các hộp thoại liên quan với hộp thoại đang chạy (Chi tiết ở phần dưới).

Lưu ý:

- Để hiển thị tiếng Việt trong Excel ta đánh dấu toàn bộ văn bản (ấn Ctrl-A) chọn Font .VnTime trong hộp danh sách Font
- Để đưa thông tin trong Excel vào văn bản khác ta sử dụng chức năng Copy/Paste (ấn Ctrl-C/Ctrl-V) .

3.3 Sử dụng trình đơn (Menu)

Để chạy trực tiếp một modul của chương trình, cách nhanh nhất là nhấn chuột vào tên của modul trên trình đơn để có danh sách các modul con trên một trình đơn đang trải xuống.

Lưu ý :

- Trong một số trường hợp, khi mở một modul con, chương trình sẽ tự động chèn một danh sách các modul cấp thấp hơn trên thanh công cụ chính. Danh sách này sẽ biến mất khi người sử dụng chọn tên modul con khác hoặc thoát khỏi cửa sổ làm việc.
- Trong một số trường hợp khác, khi mở một modul con, chương trình sẽ mở một cửa sổ mới cùng danh tên của modul cấp thấp hơn trên trình đơn. Để quay về trình đơn cũ, người sử dụng nhấn chốt lên trên nút “Thông tin chung “ trên thanh công cụ , chọn “Trở lại menu chính”.

4. Sử dụng các modul chính của chương trình

4.1. Mở các modul chính:

Cách 1: Trên hộp thoại chính của hệ thống, nhấn vào một trong các nút chứa tên các modul chính.

Cách 2: Đóng hộp thoại chính, sử dụng trình đơn để duyệt các modul chính. Khi đã chọn tên modul chính, nhấn chuột vào tên trong danh sách trải xuống để vào từng nội dung trong modul chính.

Lưu ý:

- Để mở lại hộp thoại chính, nhấn chuột vào biểu tượng hoặc theo đường dẫn MENUThông tin chung\Chạy chương trình chính.
- Khi thoát khỏi các modul chính chương trình bao giờ cũng mở lại hộp thoại chính

4.2. Chạy modul Cơ sở dữ liệu

Modul Cơ sở dữ liệu gồm 2 modul con : Cơ sở dữ liệu không gian (Bản đồ) và Cơ sở dữ liệu phi không gian (Số liệu).

Sơ đồ đường dẫn

Để mở bản đồ chủ yếu sử dụng trình đơn, để mở số liệu chủ yếu dùng hộp thoại.

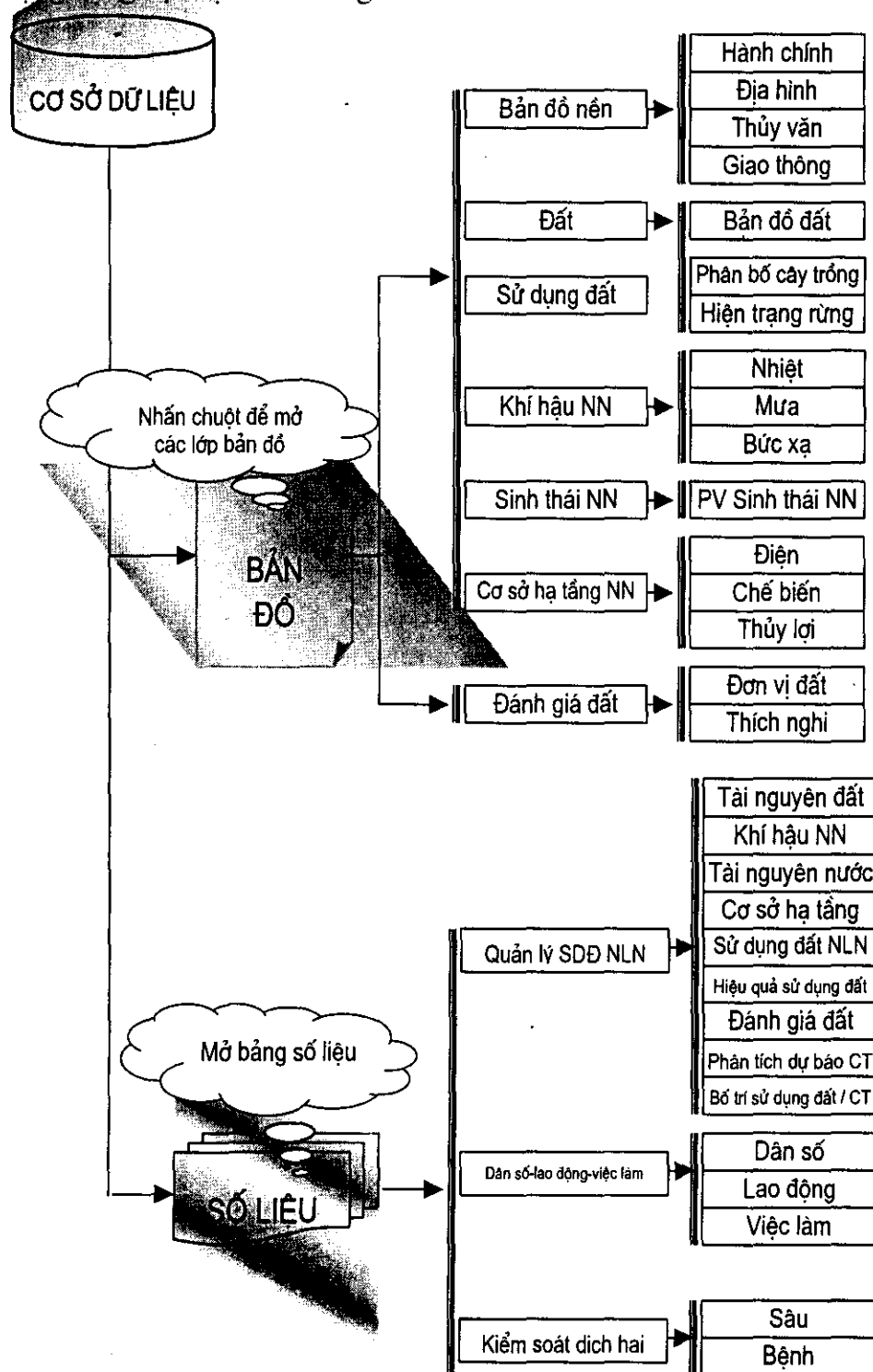
Cách 1: Trên hộp thoại chính của chương trình, nhấn vào nút "Cơ sở dữ liệu". Nhấn đúp chuột vào nút "Bản đồ" hoặc "Số liệu" để xem các lớp thông tin trong hệ thống (hình 1).

Cách 2: Đóng hộp thoại chính, sử dụng trình đơn để mở modul cơ sở dữ liệu. Khi đã chọn tên modul cơ sở dữ liệu, nhấn chuột vào tên trong danh sách trái xuống để vào

từng lớp thông tin trong cơ sở dữ liệu.

Cập nhật thông tin trong bảng biểu:

- Mở hộp thoại chọn bảng, nhấn vào nút "Cập nhật"
- Sử dụng công cụ soạn thảo bảng trên trình đơn:



Hình 1. Sơ đồ cấu trúc cơ sở dữ liệu

- + Cập nhật
- + Tắt chức năng cập nhật (không cập nhật)
- + Lưu vào tệp
- + Tính toán
- + Chọn bản ghi
- + Bỏ chọn bản ghi
- + Hỏi đáp
- Muốn trở về Hộp thoại, nhấn vào nút "Quay lại"

Công cụ tra cứu (dành cho bản đồ)

- Phóng to
- Thu nhỏ
- Xem toàn bộ
- Xem vùng đang chọn
- Mở bảng thuộc tính
- Hỏi đáp

4.3. Chạy modul Phân tích dự báo

Modul Phân tích dự báo gồm 3 modul phụ (sub-modul):

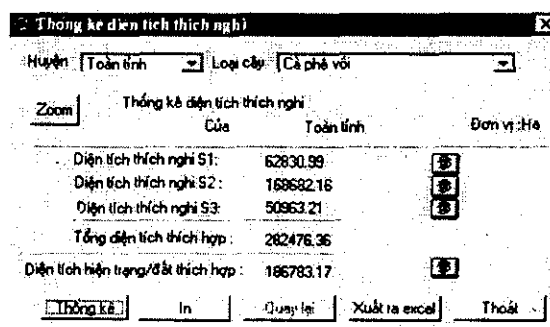
- 1) Đánh giá quỹ đất,
- 2) Dự báo dân số, lao động, và
- 3) Dự báo dịch hại cây trồng.

4.3.1. Sử dụng sub-modul Đánh giá quỹ đất

Gồm 2 chức năng: Thống kê diện tích thích nghi đối với nông nghiệp và Phân tích mức độ thích nghi hạn chế.

4.3.1.1 Thống kê diện tích thích nghi nông nghiệp

- Đường dẫn:
 - + Hộp thoại: Hộp thoại\chính\Phân tích dự báo\Đánh giá quỹ đất\Thống kê diện tích đất nông nghiệp
 - + Menu: ..\Phân tích dự báo \Đánh giá quỹ đất (Mở hộp thoại) \Thống kê diện tích nông nghiệp
- Thao tác:
 - + Chọn tên huyện (tên các huyện hay toàn tỉnh): Dùng chuột nhấn vào hộp danh sách "Chọn huyện", nhấn chuột vào mũi tên lên xuống để duyệt danh sách và chọn 1 tên huyện làm dữ liệu đầu vào. Hoặc khi hộp danh sách đang được sử dụng – Hộp có chữ màu trắng nền chữ màu đen; nhấn nhiều lần chữ cái đầu tiên của tên huyện cần chọn đến khi hộp danh sách xuất hiện tên huyện cần chọn.
 - + Chọn tên cây trồng: Tương tự cách chọn tên huyện, mỗi lần chọn 1 cây trồng chương trình tự động chuyển đến bản đồ của cây trồng đó.
 - + Sau khi chọn đầy đủ dữ liệu đầu vào, nhấn chuột vào nút "Thống kê" – Chương trình sẽ lần lượt đưa ra thông báo ngay trên hộp thoại.



Lưu ý:

- + Nếu người sử dụng cần in ấn kết quả, nhấn chuột vào nút "In";

- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”
- + Nếu người dùng muốn xem bản đồ, nhấn vào nút “Zoom” - Hộp thoại thu nhỏ; nhấn vào nút “Quay lại” trên hộp thoại trên màn hình để trở lại hộp thoại cũ. Khi đang “Zoom”, người dùng có thể sử dụng các công cụ tra cứu để thao tác trên bản đồ.
- + Nếu muốn xem chi tiết lần lượt các khoanh đất; nhấn vào nút . Chương trình sẽ thông báo số lượng, thời gian trình diễn. Nếu đồng ý tiếp tục xem, chương trình sẽ phóng to lần lượt các khoanh đất được chọn theo điều kiện. Chương trình sẽ trở lại hộp thoại cũ khi kết thúc trình diễn hoặc người dùng không xem tiếp.

4.3.1.2 Phân tích mức độ thích nghi và hạn chế

- Đường dẫn:
 - + Hộp thoại: Hộp thoại chính\Phân tích dự báo\Đánh giá quỹ đất\Mức độ thích nghi và hạn chế.
 - + Menu: ..\Phân tích dự báo \ Đánh giá quỹ đất (Mở hộp thoại) \ Mức độ thích nghi và hạn chế.
- Thao tác:
 - + Chọn tên huyện (tên các huyện hay toàn tỉnh): Dùng chuột nhấn vào hộp danh sách “Chọn huyện”, nhấn chuột vào mũi tên lên xuống để duyệt danh sách và chọn một tên huyện làm dữ liệu đầu vào. Hoặc khi hộp danh sách đang được sử dụng – Hộp có chữ màu trắng nền chữ màu đen, nhấn nhiều lần chữ cái đầu tiên của tên huyện cần chọn đến khi hộp danh sách xuất hiện tên huyện cần chọn.
 - + Chọn tên cây trồng: Tương tự cách chọn tên huyện, mỗi lần chọn một cây trồng chương trình tự động mở bản đồ phân hạng thích nghi của cây trồng đó.
 - + Chọn mức thích nghi: Nhấn chuột lên mũi tên lên xuống để duyệt danh sách các mức độ thích nghi. Nhấn chuột vào mức độ thích nghi cần chọn, để chọn nhiều mức thích nghi người sử dụng giữ phím Shift và đồng thời bấm chuột lên các mức thích nghi cần chọn. Các mức thích nghi đã được chọn sẽ được bôi đen để đánh dấu.
 - + Chọn mức hạn chế: Tương tự như cách chọn mức thích nghi. Kết quả chọn sẽ thông báo trong ô TN-HC.
 - + Nhập trực tiếp mức độ thích nghi hạn chế: Gõ trực tiếp ký hiệu mức độ thích nghi hạn chế vào trong hộp TN-HC sao cho mỗi ký hiệu cách nhau bằng dấu phẩy(.). Hoặc có thể sử dụng cách nhập dữ liệu lần lượt ở trên, rồi sau đó xóa bớt các giá trị thừa hay bổ xung thêm các giá trị khác. Cách này rất thuận tiện cho người sử dụng khi chỉ muốn biết kết quả cho một số lượng xác định các mức thích nghi / hạn chế đất đai.
 - + Sau khi chọn đầy đủ dữ liệu đầu vào, nhấn chuột vào nút “Thống kê” – Chương trình sẽ lần lượt đưa ra thông báo ngay trên hộp thoại.

Thống kê diện tích thích nghi hạn chế			
Huyện: [Toàn tỉnh]		Loại cây: [C] phở vù	
Mức thích nghi và hạn chế:			
Thống kê diện tích thích nghi			
	Cửa	Toàn tỉnh	Đơn vị: Ha
S1-0 hạn chế:	62831	S2-0 hạn chế:	1027,4
S3-0 hạn chế:	50963,2	S1-1 hạn chế:	0
S2-1 hạn chế:	58719,4	S3-1 hạn chế:	0
S1-2 hạn chế:	0	S2-2 hạn chế:	94363,8
S3-2 hạn chế:	0	S1-3 hạn chế:	0
S2-3 hạn chế:	14571,6	S3-3 hạn chế:	0
S1-4 hạn chế:	0	S2-4 hạn chế:	0
S3-4 hạn chế:	0	S1-5 hạn chế:	0
S2-5 hạn chế:	0	S3-5 hạn chế:	0

TN-HC: 10.20.30.11.21

Lưu ý:

- + Nếu người sử dụng cần in ấn dữ liệu, nhấn chuột vào nút “In”;
- + Nếu người dùng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”.
- + Nếu người dùng muốn xem bản đồ, nhấn vào nút “Zoom” - Hộp thoại sẽ thu nhỏ; nhấn vào nút “Quay lại” trên hộp thoại trên màn hình để trở lại hộp thoại cũ. Khi đang “Zoom”, người sử dụng có thể sử dụng các công cụ thao tác trên bản đồ.

4.3.2. Sử dụng sub-modul Dự báo dân số - lao động

Gồm các chức năng thống kê và dự báo các chỉ tiêu dân số và lao động

4.3.2.1. Dân số

- Đường dẫn:

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Phân tích dự báo \ Dự báo dân số - lao động \ Dân số
- + Menu: .. \ Phân tích dự báo \ Dự báo dân số - lao động (Mở hộp thoại) \ Dân số

- Chức năng: Thống kê và dự báo về :

- + Chỉ tiêu chung: bao gồm các chỉ tiêu chung về dân số : Tổng dân số, mật độ ...
- + Chất lượng dân số : bao gồm các chỉ tiêu theo trình độ văn hoá, chuyên môn kỹ thuật và hoạt động kinh tế.

- Thao tác:

Cửa huyện	Toàn tỉnh	
Tỷ lệ tăng dân số:	3,82	% / năm
Tổng dân số:	2739402	Người
Tỷ lệ dân số nam/nữ:	1,04834	lần
Tỷ lệ nông thôn/thành thị:	2,47637	lần
Tỷ lệ dưới 15 NT/Tổng dân số:	26,61	%
Tổng dân số nam:	1402026	Người
Tổng dân số nữ:	1337376	Người
Tổng dân số nông thôn:	1951396	Người
Tổng dân số thành thị:	788006	Người
Tổng dân số dưới 15 tuổi NT:	729041	Người

+ Trong hộp thoại các chỉ tiêu chung: Chọn tên các huyện trong hộp danh sách/Nhấn nút “Thống kê” để có thông tin về các chỉ tiêu dân số năm 2000. Chọn tên các huyện trong hộp danh sách, năm cần dự báo trong hộp danh sách năm. Nhấn chuột lên nút “Dự báo” để có thông tin dự báo các chỉ tiêu về dân số.

+ Trong các hộp thoại chất lượng dân số: Chọn năm trong hộp danh sách/Nhấn nút “Thống kê” để có thông tin về các chỉ tiêu chất lượng dân số theo các năm.

Lưu ý:

Năm		Đơn vị: Người								
Tổng số	Nữ	Chưa biết chữ	Nữ chưa biết chữ	Tiểu học	Nữ tiểu học	Trung học	Nữ trung học	Trung cấp	Nữ trung cấp	
Tổng	807989	396766	66659	45721	384603	226093	246841	101797	109887	41493
%		49,11	8,25	5,66	47,60	27,98	30,55	12,60	13,60	5,14

- + Nếu người sử dụng cần in ấn dữ liệu, nhấn chuột vào nút “In”;
- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”

- + Nút ghi lại sẽ lưu những thông tin đã được tính toán ở trên màn hình ra một file dữ liệu ở trong CSDL của hệ thống.

4.3.2.2. Lao động

- Đường dẫn:

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Phân tích dự báo \ Dự báo dân số-lao động \ Lao động
- + Menu: .. \ Phân tích dự báo \ Dự báo dân số-lao động (Mở hộp thoại) \ Lao động

- Chức năng:

- + Chỉ tiêu chung: bao gồm các chỉ tiêu chung về lao động : Tổng số lao động, tỷ lệ lao động ...
- + Chất lượng lao động : bao gồm các chỉ tiêu theo trình độ văn hoá, chuyên môn kỹ thuật

- Thao tác:

- + Trong hộp thoại các chỉ tiêu chung: Chọn tên các huyện trong hộp danh sách. Nhấn nút “Thống kê” để có thông tin về các chỉ tiêu dân số năm 2000

Chọn tên các huyện trong hộp danh sách, chọn phương án (phương án 1: tốc độ tăng chậm; phương án 2: tốc độ tăng nhanh), năm cần dự báo trong hộp danh sách năm. Nhấn chuột lên nút “Dự báo” để có thông tin dự báo các chỉ tiêu về lao động.

- + Trong các hộp thoại chất lượng lao động: Chọn tên các huyện trong hộp danh sách/Nhấn nút “Thống kê” để có thông tin về các chỉ tiêu chất lượng dân số theo từng huyện

- + Nếu chọn tên huyện là “Toàn tỉnh”, nút dự báo trong hộp thoại sẽ bật sáng, khi nhấn vào nút dự báo sẽ cho thông tin về các chỉ tiêu lao động từ năm 2000 đến năm 2010.

Lưu ý:

- + Nếu người sử dụng cần in kết quả, nhấn chuột vào nút “In”;
- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”

4.3.3. Dự báo dịch hại:

Gồm 2 chức năng: Phân tích diễn biến và dự báo dịch hại cây trồng.

4.3.3.1 Phân tích diễn biến dịch hại:

- Đường dẫn

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Phân tích dự báo \ Dự báo dịch hại cây trồng \ Diễn biến dịch hại
- + Menu: .. \ Phân tích dự báo \ Dự báo dịch hại cây trồng \ Diễn biến dịch hại

- Thao tác :

- + Chọn nhóm cây trồng trong hộp danh sách nhóm cây trồng
- + Chọn cây trồng trong hộp danh sách.
- + Kết quả sẽ thể hiện tên các loại dịch hại phổ biến và tỷ lệ hại của tất cả loại dịch hại gây hại cho cây trồng đó

Loại_dh	TL1998	TL1999	TL2000	TL2001	TL2002
Sâu đục thân lúa	2.88	0.22			
Sâu cuốn lá nhỏ	11.9	0.31	0.45		0.57
Rầy nâu + rầy lt			0.29	0.34	

Lưu ý:

- + Khi nhấn vào tên một loại dịch hại phổ biến thì trên bảng tỷ lệ hại sẽ cho thông tin chi tiết của dịch hại đó
- + Muốn quay lại trạng thái ban đầu thì nhấn vào nút Thống kê
- + Nếu người sử dụng cần in ấn dữ liệu, nhấn chuột vào nút “In”;
- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”.

4.3.3.2 Dự báo dịch hại cây trồng:

- Đường dẫn

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Phân tích dự báo \ Dự báo dịch hại cây trồng \ Dự báo phân tích dịch hại cây trồng
- + Menu: .. \ Phân tích dự báo \ Dự báo dịch hại cây trồng \ Dự báo phân tích dịch hại cây trồng

- Thao tác :

- + Chọn nhóm cây trồng trong hộp danh sách.
- + Chọn cây trồng trong hộp danh sách.
- + Kết quả sẽ thể hiện khả năng xuất hiện, mức độ xuất hiện tương ứng của tất cả loại dịch hại gây hại cho cây trồng đó

Loại_dh	Kn_xh	TL_xh
Sâu đục thân lúa	40.00	2.88
Sâu cuốn lá nhỏ	80.00	11.90
Rầy nâu + rầy lt	40.00	0.34

Lưu ý:

- + Khi nhấn vào tên của một loại dịch hại phổ biến thì trên dòng kết quả sẽ cho thông tin chi tiết về mức độ gây hại.
- + Muốn quay lại trạng thái ban đầu thì nhấn vào nút Thống kê.
- + Nếu người sử dụng cần in ấn dữ liệu, nhấn chuột vào nút “In”;

- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”.

4.4. Sử dụng modul Trợ giúp quyết định

Gồm 4 modul phụ: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, An ninh lương thực và Sử dụng lao động.

4.4.1. Sử dụng sub-modul Nông nghiệp

Gồm 2 chức năng: Bố trí sử dụng đất cho từng loại cây trồng và cân đối quỹ đất

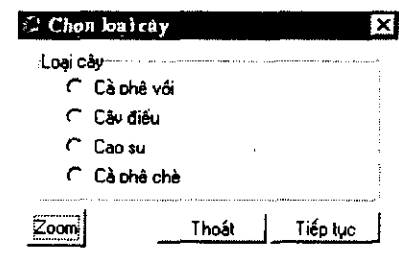
4.4.1.1. Bố trí sử dụng đất cho từng loại cây trồng

- Đường dẫn

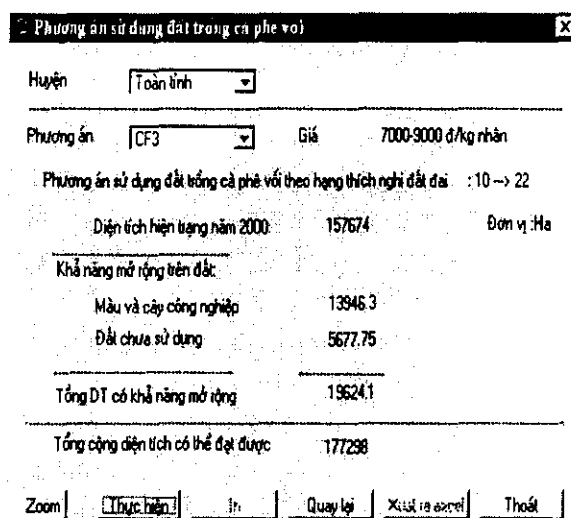
- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Trợ giúp quyết định \ Nông nghiệp \ Bố trí riêng từng loại cây \ Cây trồng (Gồm 4 loại cây chính: Cà phê Chè, Cà phê Vối, Cao su, Điều)
- + Menu: .. \ Trợ giúp quyết định \ Nông nghiệp (Mở hộp thoại) \ Bố trí riêng từng loại cây \ Cây trồng (gồm 4 loại cây chính: Cà phê chè, Cà phê vối, Cao su, Điều)

- Thao tác:

- + Chọn loại cây trồng, chọn tên huyện.
- + Lựa chọn phương án sử dụng đất theo giá thành sản xuất.
- + Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại.



Lưu ý:



- + Nếu người sử dụng cần in ấn dữ liệu kết quả, nhấn chuột vào nút “In”;
- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”
- + Nếu người dùng muốn xem bản đồ, nhấn vào nút “Zoom”-Hộp thoại sẽ tự thu nhỏ; nhấn vào nút “Quay lại” ở hộp thoại trên màn hình để trở lại hộp thoại cũ. Khi đang “Zoom”, người sử dụng có thể dùng các công cụ tra cứu để thao tác trên bản đồ.

4.4.1.2. Cân đối quỹ đất

- Đường dẫn

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Trợ giúp quyết định \ Nông nghiệp \ Phân bố quỹ đất
- + Menu: .. \ Trợ giúp quyết định \ Nông nghiệp (Mở hộp thoại) \ Phân bố quỹ đất.

- Thao tác:

- + Chọn vùng nghiên cứu

- + Xác định giai đoạn lập phương án: ví dụ: 2000-2010.
- + Xác định các tiêu chí
- + Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại.

Cân đối quỹ đất Nông nghiệp

Huyện: Năm:

Phương án: Mục tiêu: Nhu cầu phân bón:

Đơn vị: Ha Phương án: bố trí sử dụng quỹ đất nông nghiệp

		Đạm	Lân	Kali
Cà phê chè:	16601	2905	1328	2739
Cà phê vối:	166091	29066	13287	27405
Cao su:	43256.7	1730	2163	1730
Điều:	19486.1	3897	1949	1949
Cây ăn quả và cây lâu năm khác:	25375.9	2157	1396	1142
Đất ruộng lúa, lúa màu:	63093	7256	2839	2839
Hoa màu, cây công nghiệp hàng năm và rau đậu:	310017	41852	18601	26351
Tổng cộng	643922	88864	41563	64156

Ghi:

Lưu ý:

- + Nút “Mục tiêu” cho biết mục tiêu từng kịch bản (phương án) theo từng thời kỳ lựa chọn.
- + Nếu người sử dụng cần in ấn dữ liệu kết quả, nhấn chuột vào nút “In”;
- + Nếu người sử dụng cần đưa thông tin ra văn bản, nhấn chuột vào nút “Xuất ra excel”
- + Nếu người dùng muốn xem bản đồ, nhấn vào nút “Zoom” - Hộp thoại sẽ thu nhỏ; nhấn vào nút “Quay lại” ở hộp thoại trên màn hình để trở lại hộp thoại cũ. Khi đang “Zoom”, người dùng có thể sử dụng các công cụ tra cứu để thao tác trên bản đồ.

4.4.1.3. Tạo kịch bản cân đối quỹ đất nông nghiệp là một tiện ích cho phép người dùng tự xây dựng và thực hiện các mô hình cân đối quỹ đất nông nghiệp.

- Thao tác:

- + Xác định cây trồng ưu tiên,
- + Lựa chọn các điều kiện về đất đai, hiện trạng sử dụng đất, phạm vi bố trí cho từng loại cây trồng, và
- + Thực hiện mô hình.

Tạo kịch bản cho bố trí cây trồng

Chọn cây trồng ưu tiên:

Chọn chức năng: Lấy (Chuyển đổi "+") Không chuyển đổi "+"/>

Chọn điều kiện: Mức thích nghi: PA theo mức TN-HC

Mức thích nghi	Hiện trạng	Huyện
S1	An quả + LN khác	Buon Don
S2	Cao su	Cu Jut
S3	Cà phê chè	Cu MGar
N	Cà phê vối	Dak Mi
	Đất CSD	Dak Nong
	Điều	Dak RLap
	Màu + Cây NN	Ea H'Leo

Kịch bản bố trí cây trồng:

Lưu ý: Nhấn nút Chấp nhận sau khi đã chọn đủ Điều kiện cho từng Chức Năng để lưu vào Kết Quả

4.4.2 Sử dụng sub-modul Lâm nghiệp

Gồm 3 chức năng: Độ che phủ rừng , Bài toán rừng nguyên liệu làm giấy và Bài toán rừng nguyên liệu ván ép.

4.4.2.1. Độ che phủ rừng

- Đường dẫn
 - + Hộp thoại: Hộp thoại chính\Trợ giúp quyết định\Lâm nghiệp\Độ che phủ rừng
 - + Menu: ..\Trợ giúp quyết định\Lâm nghiệp(Mở hộp thoại)\Độ che phủ rừng
- Thao tác:
 - + Chọn năm /Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại
 - + Hộp thoại cập nhật thông tin gồm : Tốc độ rừng suy giảm , Mức độ mở rộng đất thổ cư , và diện tích đất nông nghiệp
 - + Nếu muốn thay đổi các thông tin hiện tại đang được tính trong bài toán; người sử dụng gõ trực tiếp số liệu hoặc đánh dấu vào hộp kiểm tra trên hộp thoại/Nhấn vào nút “Cập nhật” để lưu thông tin đã thay đổi /Nhấn nút “Quay lại” để trở về hộp thoại tính toán/Nhấn nút “Thực hiện” để có kết quả tính toán sau khi cập nhật

Lưu ý :

- + Các thông tin hiện thị trên hộp thoại cập nhật là những thông tin đang được dùng ở hộp thoại tính toán
- + Để xoá các thông tin đang cập nhật (lấy lại các thông tin cũ) thì nhấn nút “Huỷ bỏ” trong hộp thoại cập nhật
- + Thông tin về nông nghiệp là các thông tin được lấy từ cơ sở dữ liệu và từ các kịch bản(phương án phân bố quỹ đất) ở trên theo nguyên tắc trong cùng năm diện tích của các thông tin về nông nghiệp ở kịch bản nào lớn hơn sẽ được chọn.

4.4.2.2 Rừng nguyên liệu giấy

- Đường dẫn
 - + Hộp thoại: Hộp thoại chính\Trợ giúp quyết định\Lâm nghiệp\Rừng nguyên liệu giấy
 - + Menu: ..\Trợ giúp quyết định\Lâm nghiệp(Mở hộp thoại)\Rừng nguyên liệu giấy
- Thao tác:
 - + Chọn năm /Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại
 - + Để tính toán nhanh khi thay đổi mục tiêu của bài toán rừng nguyên liệu giấy , người sử dụng đánh dấu vào ô nhập trong mục tiêu để có thể gõ (thay đổi) số liệu mục tiêu đáp ứng / Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại.
 - + Hộp thoại cập nhật thông tin gồm : Mục tiêu(theo năm) , Thông tin sử dụng để tính toán bố trí rừng nguyên liệu và thông tin tham khảo(thông tin về hiện trạng sử dụng đất).

- + Nếu muốn thay đổi các thông tin hiện tại đang được tính trong bài toán, người sử dụng gõ trực tiếp số liệu hoặc đánh dấu vào hộp kiểm tra trên hộp thoại/Nhấn vào nút “Cập nhật” để lưu thông tin đã thay đổi /Nhấn nút “Quay lại” để trở về hộp thoạitính toán/Nhấn nút “Thực hiện” để có kết quả tính toán sau khi cập nhật.

Lưu ý :

- + Các thông tin hiện thị trên hộp thoạicập nhật là những thông tin đang được dùng ở hộp thoạitính toán
- + Để xoá các thông tin đang cập nhật (lấy lại các thông tin cũ) thì nhấn nút “Huỷ bỏ” trong hộp thoạicập nhật
- + Thông tin về nông nghiệp là các thông tin được lấy từ cơ sở dữ liệu và từ các kịch bản (phương án cân đối quỹ đất) ở trên theo nguyên tắc trong cùng năm diện tích của các thông tin về nông nghiệp ở kịch bản nào lớn hơn sẽ được chọn.

4.4.2.3 Rừng nguyên liệu ván ép

- Đường dẫn

- + Hộp thoại: Hộp thoạichính\Trợ giúp quyết định \Lâm nghiệp \ Rừng nguyên liệu làm ván ép
- + Menu: ..\Trợ giúp quyết định \Lâm nghiệp(Mở hộp thoại) \ Rừng nguyên liệu làm ván ép

- Thao tác:

- + Chọn năm /Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại.

- + Để tính toán nhanh khi thay đổi mục tiêu của bài toán rừng nguyên liệu ván ép, người sử dụng đánh dấu

vào ô nhập trong mục tiêu để có thể gõ (thay đổi) số liệu mục tiêu đáp ứng. Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại

- + Hộp thoại cập nhật thông tin gồm: Mục tiêu (theo năm), Thông tin sử dụng để tính toán bố trí rừng nguyên liệu, thông tin dân số (để tính toán nhu cầu) và thông tin các hệ số quy đổi
- + Nếu muốn thay đổi các thông tin hiện tại đang được tính trong bài toán, người sử dụng gõ trực tiếp số liệu hoặc đánh dấu vào hộp kiểm tra trên hộp thoại. Nhấn vào nút “Cập nhật” để lưu thông tin đã thay đổi. Nhấn nút “Quay lại” để trở về hộp thoại tính toán. Nhấn nút “Thực hiện” để có kết quả tính toán sau khi cập nhật.

Lưu ý:

- + Các thông tin hiện thị trên hộp thoại cập nhật là những thông tin đang được dùng ở hộp thoại tính toán
- + Để xoá các thông tin đang cập nhật (lấy lại các thông tin cũ) thì nhấn nút “Hủy bỏ” trong hộp thoại cập nhật
- + Thông tin về nông nghiệp là các thông tin được lấy từ cơ sở dữ liệu và từ các kịch bản (phương án phân bố quỹ đất) ở trên theo nguyên tắc trong cùng năm diện tích của các thông tin về nông nghiệp ở kịch bản nào lớn hơn sẽ được chọn.

4.4.3. Sử dụng sub-modul An ninh lương thực

- Đường dẫn

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Trợ giúp quyết định \ An ninh lương thực
- + Menu: .. \ Trợ giúp quyết định \ Lâm nghiệp (Mở hộp thoại) \ An ninh lương thực

- Thao tác:

- + Chọn năm / Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại
- + Hộp thoại cập nhật thông tin gồm: Thông tin về cây lương thực (diện tích và các hệ số dự báo) và dân số
- + Nếu muốn thay đổi các thông tin hiện tại đang được tính trong bài toán, người sử dụng gõ trực tiếp số liệu hoặc đánh dấu vào hộp kiểm tra trên hộp thoại / Nhấn vào nút “Cập nhật” để lưu thông tin đã thay đổi / Nhấn nút “Quay lại” để trở về hộp thoại tính toán / Nhấn nút “Thực hiện” để có kết quả tính toán sau khi cập nhật

Lưu ý:

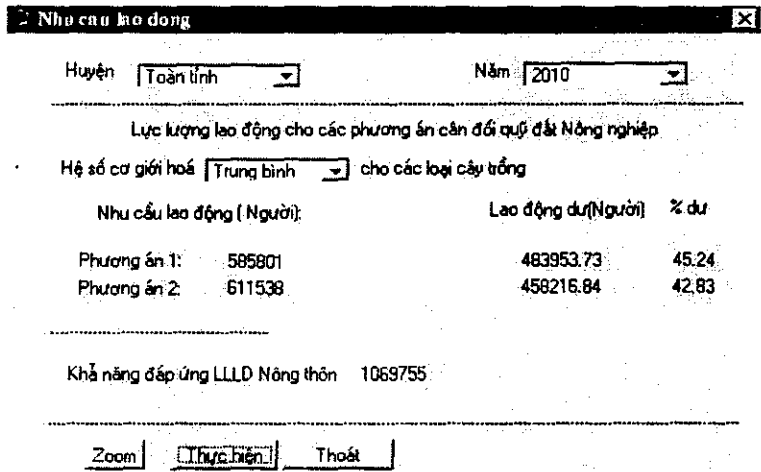
- + Các thông tin hiện thị trên hộp thoại cập nhật là những thông tin đang được dùng ở hộp thoại tính toán
- + Để xoá các thông tin đang cập nhật (lấy lại các thông tin cũ) thì nhấn nút “Hủy bỏ” trong hộp thoại cập nhật
- + Thông tin về nông nghiệp là các thông tin được lấy từ cơ sở dữ liệu và từ các kịch bản (phương án phân bố quỹ đất) ở trên theo nguyên tắc trong cùng năm

diện tích của các thông tin về nông nghiệp ở kịch bản nào lớn hơn sẽ được chọn.

4.4.4. Sử dụng sub-modul Sử dụng lao động

- Đường dẫn

- + Hộp thoại: Hộp thoại chính \ Trợ giúp quyết định \ Sử dụng lao động
- + Menu: .. \ Trợ giúp quyết định \ Lâm nghiệp (Mở hộp thoại) \ Sử dụng lao động



- Thao tác:

- + Chọn năm / Nhấn nút thực hiện để có kết quả trên hộp thoại

Để modul chạy hoàn hảo (đọc phần lưu ý) :

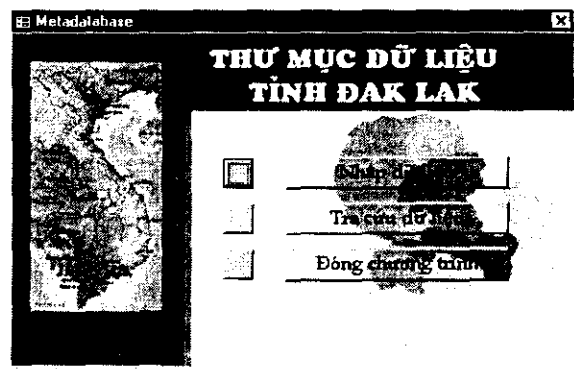
- + Mở modul phân bố quỹ đất: chạy phương án theo từng năm / Nhấn nút ghi lại để lưu những thông tin về diện tích cây trồng của các phương án vào bảng dữ liệu
- + Mở modul dự báo lao động / Chọn chỉ tiêu chung / Chọn vào phần dự báo của các năm / Nhấn nút ghi lại để lưu những thông tin về lao động của từng năm vào bảng dữ liệu
- + Mở modul Sử dụng lao động và thực hiện thao tác để có được kết quả

Lưu ý :

- + Đây là modul được liên kết với các phương án phân bố quỹ đất và dự báo lao động, nên modul này chỉ chạy được nếu các modul liên kết trên đã được chạy. Khi chưa chạy các modul liên kết thì khi chạy modul Sử dụng lao động sẽ xuất hiện nút "Mở " cho phép người sử dụng khi nháy chuột lên nút sẽ mở trực tiếp những modul liên kết chưa chạy.

4.5. Sử dụng modul Phổ cập thông tin

Modul Phổ cập thông tin được thiết kế dưới hình thức thư mục dữ liệu nhằm cung cấp cho các nhà quản lý và chuyên môn tất cả các thông tin cơ bản nhất liên quan đến các tập dữ liệu cần thiết, từ đó có thể truy cập và sử dụng các dữ liệu một cách đơn giản và tiện lợi. Việc cập nhật và tra cứu các tập dữ liệu trong Thư mục dữ liệu được thực hiện thông qua các form trong tệp **tmdl*.MDB**. Sau khi mở tệp này, sẽ xuất hiện hộp hội thoại Metadatabase bao gồm các mục



- 1) Nhập dữ liệu: Cập nhập các tập dữ liệu của Thư mục Dữ liệu
- 2) Tra cứu dữ liệu: Tra cứu các tập dữ liệu của Thư mục Dữ liệu
- 3) Đóng chương trình: Thoát ra khỏi ứng dụng

4.5.1 Nhập dữ liệu

- Đường dẫn

Hộp thoại: Hộp thoại\chính\Phổ cập thông tin\Nhập dữ liệu.

Để cập nhập các tập dữ liệu của Thư mục, chọn mục **Nhập dữ liệu**. Khi đó sẽ xuất hiện khung nhập liệu (form), để có thể bắt đầu cập nhập cho các tập dữ liệu. Các trường dữ liệu của mỗi tập dữ liệu được cập nhập bố trí trên form thành các trang: Mô tả chung và chất lượng. Để cập nhập dữ liệu cho trang nào, cần nhấn chuột vào nút có tiêu đề của trang đó.

- Thao tác:

- + Nhấn chuột vào nút Mô tả chung để cập nhập thông tin về tên của tập dữ liệu, nguồn dữ liệu, các từ biểu thị chuyên đề, quy mô và nội dung tập dữ liệu này.

Metadata_ID	
Tên dữ liệu	00
Nguồn	Đề tài KC-07-03
Đường dẫn	CD\DA\CLAC\BAND\O\DAUVA\O\BD\NEN
Từ khoá	
Nhánh	Bản đồ
Nhóm	Bản đồ nền
Khoa	Hành chính
Quy mô địa lý	
QMDL	Toàn tỉnh
Tên QMDL	Đak Lak
Nội dung	Ranh giới xã huyện tỉnh và quốc gia

- + Nhấn chuột vào nút Chất lượng để nhập thông tin mô tả về chất lượng (địa lý, thuộc tính), tình trạng, dạng lưu trữ số liệu... của tập dữ liệu.

Lưới chiếu bản đồ	
Hệ tọa độ	WGS 1984
Đơn vị	m
Ngôn ngữ	Việt Nam
Tỉ lệ bản đồ	1/50000
Dạng số liệu	SHP
Hiện trạng	Hoàn thành
Loại đối tượng	Line
Tần số cập nhật	
Ghi chú	

- + Kết thúc nhập dữ liệu nhấn chuột vào nút đóng **Đóng** ở góc trên bên phải của trang để đóng form kết thúc thủ tục nhập dữ liệu.

4.5.2 Tra cứu dữ liệu

- Đường dẫn

Hộp thoại: Hộp thoại chính\Thư mục dữ liệu\Tra cứu dữ liệu

- Thao tác:

Có 2 cách tra cứu: theo chuyên đề và theo quy mô dữ liệu và chuyên đề.

- + Nhấn chuột vào mục Theo chuyên đề xuất hiện khung tìm theo chuyên đề, trong khung Theo chuyên đề có ba mục Nhánh dữ liệu, Nhóm dữ liệu và Chuyên đề. Để tìm các tập hợp dữ liệu liên quan đến một chuyên đề nào đó, trước tiên người sử dụng cần chọn một chủ đề trong danh sách Nhánh dữ liệu, hộp Nhóm dữ liệu sẽ hiển thị một danh sách các nhóm dữ liệu tương ứng với Nhánh dữ liệu đã chọn. Chọn tiếp một chủ đề trong Nhóm dữ liệu, hộp Chuyên đề sẽ hiển thị một danh sách các chuyên đề trong nhóm dữ liệu đó. Chọn một chuyên đề trong danh sách đó. Tương ứng với mỗi mục được chọn chương trình sẽ tìm các dữ liệu thích hợp và đưa ra trong danh sách các dữ liệu tìm được ở nửa dưới màn hình. Sau khi xác định chuyên đề ta được danh sách các dữ liệu cần tìm.

The screenshot shows the 'TRACUU - Form' window with the 'Theo chuyên đề' button selected. The search criteria are: 'Nhánh dữ liệu' set to 'Bản đồ', 'Nhóm dữ liệu' set to 'Bản đồ nền', and 'Chuyên đề' set to 'Quả hình'. The results table is as follows:

Metadata ID	Ten	Nguoandulieu	Duongdan	C
1	docao	Đề tài KC-07-03	CD\DAACLAC\BANDO\DA To	
2	bdco	Đề tài KC-07-03	CD\DAACLAC\BANDO\DA To	
4	dococ	Đề tài KC-07-03	CD\DAACLAC\BANDO\DA To	

Record: 1 of 3

- + Nhấn chuột vào mục Theo QMDL và chuyên đề, xuất hiện khung tìm theo cấp quy mô địa lý và chuyên đề. Để tìm các tập hợp dữ liệu theo cấp quy mô địa lý và chuyên đề, người sử dụng cần xác định cấp quy mô địa lý bằng cách nhấn chuột để chọn một cấp quy mô trong danh sách đó, rồi chọn tiếp như trong phần tìm theo chuyên đề. Tương ứng với mỗi mục được chọn chương trình sẽ tìm các dữ liệu thích hợp và đưa ra trong danh sách các dữ liệu tìm được ở nửa dưới màn hình theo từng cấp quy mô địa lý.

The screenshot shows the 'TRACUU - Form' window with the 'Theo QMDL và chuyên đề' button selected. The search criteria are: 'Quy mô dữ liệu' set to 'Toàn tỉnh', 'Nhánh dữ liệu' set to 'Bản đồ', 'Nhóm dữ liệu' set to 'Cơ sở HTNN', and 'Chuyên đề' set to 'Thủy lợi'. The results table is as follows:

Metadata ID	Ten	Nguoandulieu	Duongdan	C
121	HT_PV_QH	Đề tài KC-07-03	CD\dac lac\loi_a0 To	
10	phacaptui	Đề tài KC-07-03	CD\DAACLAC\BANDO\DA To	
99	thuyloi \Bieu 10a	Đề tài KC-07-03	cd\daklak\SOLIEU\Quan To	

Record: 1 of 3

- + Kết thúc tra cứu dữ liệu nhấn chuột vào nút Kết thúc tìm kiếm.